

**BẢO ĐẢM DÂN CHỦ TRONG CUỘC BẦU CỬ  
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**  
**(ENSURING DEMOCRACY IN THE ELECTION  
OF NATIONAL ASSEMBLY DEPUTIES IN VIETNAM TODAY)**

PGS.TS. VŨ HỒNG ANH

Học viện Phụ nữ Việt Nam.

VŨ ĐỖ ANH MINH

Công ty tài chính Shinhan Việt Nam.

**Thông tin bài viết:**

*Từ khóa:* Dân chủ; bầu cử; đại biểu Quốc hội.

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài : 09/1/2026

Hoàn thành phản biện : 20/1/2026

Duyệt đăng : 25/1/2026

**Tóm tắt:**

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội - một hoạt động chính trị - pháp lý đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước. Thông qua bầu cử, Nhân dân Việt Nam lựa chọn bầu ra các đại biểu xứng đáng thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Để bảo đảm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội thể hiện đúng ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, cần bảo đảm dân chủ trong suốt quá trình diễn ra cuộc bầu cử. Yêu cầu này đòi hỏi hoạt động bầu cử phải được diễn ra đúng quy định của pháp luật, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc bầu cử trong các giai đoạn của cuộc bầu cử. Bài viết phân tích yêu cầu và các biện pháp bảo đảm dân chủ trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ở nước ta hiện nay.

**Article Information:**

*Keywords:* Democracy; election; National Assembly deputy.

*Article History:*

Received : 09 Jan 2026

Review completed : 20 Jan 2026

Approved : 25 Jan 2026

**Abstract:**

National Assembly elections are a significant political-legal activity in the nation's political life. Through elections, the Vietnamese people select and elect worthy representatives to exercise state power on their behalf. To ensure that National Assembly elections truly reflect the will and aspirations of the people, democracy must be guaranteed throughout the entire electoral process. This requirement mandates that electoral activities be conducted in accordance with legal regulations, fully adhering to electoral principles across all stages. This article analyzes the requirements and measures for ensuring democracy in the current National Assembly elections in our country.

Bầu cử, tự thân nó là một thiết chế dân chủ. Tuy nhiên, bầu cử không tự diễn ra mà bầu cử là một quá trình gồm nhiều giai đoạn với các hoạt động khác nhau từ thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, lập danh sách cử tri, chia đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu, hiệp thương đưa người ra ứng cử, vận động bầu cử đến bỏ phiếu, kiểm phiếu, xác định kết quả

bầu cử, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử. Các hoạt động nêu trên được điều chỉnh khá cụ thể bởi pháp luật về bầu cử trên cơ sở các nguyên tắc bầu cử căn bản là phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Việc vi phạm dù chỉ một nguyên tắc ở bất cứ giai đoạn nào của cuộc bầu cử đều gây ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của cuộc bầu cử. Vì vậy, việc bảo đảm

dân chủ trong các cuộc bầu cử nói chung, bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) nói riêng là một vấn đề luôn mang tính thời sự cấp thiết.

### **1. Sự cần thiết bảo đảm dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội**

Ở nước ta, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước (QLNN) cao nhất, Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước<sup>1</sup>. Với vị trí và vai trò quan trọng của Quốc hội, cuộc bầu cử ĐBQH chính là hình thức Nhân dân thể hiện quyền lực tối cao của mình, thông qua lá phiếu bầu, Nhân dân trực tiếp lựa chọn những đại biểu tiêu biểu nhất, có đủ đức và tài để đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tham gia vào cơ quan QLNN cao nhất. Việc bảo đảm dân chủ trong bầu cử ĐBQH mang ý nghĩa và tầm quan trọng sau đây:

*Thứ nhất*, bảo đảm dân chủ trong cuộc bầu cử ĐBQH góp phần bảo đảm QLNN thuộc về Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>2</sup>. Tư tưởng của Hồ Chủ tịch được hiến định qua các bản Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam từ Hiến pháp năm 1946 đến Hiến pháp hiện hành. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả QLNN thuộc về Nhân dân”<sup>3</sup>. Nhân dân thực hiện QLNN bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) và thông qua các cơ

quan khác của Nhà nước<sup>4</sup>. Trong số các hình thức Nhân dân thực hiện QLNN, hình thức thực hiện bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội mang tính phổ quát và quan trọng nhất. Bầu cử dân chủ bảo đảm cho Nhân dân thực sự là chủ thể trực tiếp lựa chọn người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân vào Quốc hội. Cuộc bầu cử dân chủ cũng góp phần bảo đảm cho Nhân dân cơ hội sàng lọc, loại bỏ những người không đủ năng lực, phẩm chất đạo đức vào cơ quan QLNN, qua đó giúp kiểm soát có hiệu quả bộ máy nhà nước từ khâu nhân sự.

*Thứ hai*, bảo đảm dân chủ trong bầu cử ĐBQH góp phần củng cố tính chính danh của Nhà nước.

Bảo đảm dân chủ trong bầu cử Quốc hội khẳng định tính chính danh của Nhà nước vì nó thể hiện quyền lực thuộc về Nhân dân, bảo đảm ý chí nguyện vọng của Nhân dân được tôn trọng thông qua quy trình công khai, minh bạch, và lựa chọn đúng người đại diện tiêu biểu. Trong xu thế hội nhập, tính chính danh của một quốc gia còn được đánh giá bởi cộng đồng quốc tế. Vì vậy, việc tổ chức bầu cử ĐBQH đáp ứng đầy đủ nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín giúp nâng cao vị thế của Nhà nước ta trên trường quốc tế, đồng thời khẳng định cam kết của Nhà nước ta đối với các quyền con người và quyền công dân cơ bản.

*Thứ ba*, bảo đảm dân chủ trong bầu cử ĐBQH góp phần thiết lập nền tảng cho Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Ở nước ta, cuộc bầu cử nói chung, bầu cử ĐBQH nói riêng thiết lập nền tảng cho Nhà

<sup>1</sup>) Điều 69 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>2</sup>) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 434.

<sup>3</sup>) Khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>4</sup>) Điều 6 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì đây là cơ chế cốt lõi để Nhân dân thực hiện QLNN. Bầu cử hợp thức hóa QLNN, bảo đảm cơ quan dân cử hoạt động dựa trên sự tín nhiệm và giám sát của Nhân dân.

Bảo đảm dân chủ trong cuộc bầu cử ĐBQH là bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp của cuộc bầu cử. Việc tuân thủ các nguyên tắc bầu cử trong cuộc bầu cử ĐBQH bảo đảm bộ máy nhà nước được hình thành đúng quy định pháp luật, từ đó thúc đẩy ý thức thượng tôn pháp luật trong xã hội.

## **2. Các biện pháp bảo đảm dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội**

Để bảo đảm cho cuộc bầu cử ĐBQH ở nước ta diễn ra dân chủ, công bằng, đúng pháp luật. Pháp luật về bầu cử đã quy định bốn nguyên tắc bầu cử dân chủ là phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Bên cạnh đó, pháp luật về bầu cử còn thiết lập các biện pháp nhằm bảo đảm cho 4 nguyên tắc bầu cử dân chủ được tuân thủ trong suốt quá trình diễn ra cuộc bầu cử, cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, giai đoạn thành lập tổ chức phụ trách bầu cử, chia đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu.

Giai đoạn thành lập các tổ chức phụ trách và chia đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu là “bước đệm” kỹ thuật nhưng cực kỳ quan trọng. Vì vậy, nếu không bảo đảm dân chủ ở giai đoạn này, kết quả bầu cử có thể bị sai lệch ngay từ khâu chuẩn bị. Để bảo đảm dân chủ trong giai đoạn này, pháp luật về bầu cử thiết lập các biện pháp sau:

**Một là**, thành phần Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Tổ bầu cử được thành lập dựa trên tiêu chí đa dạng, dân chủ, khách quan, trung

thực gồm đại diện cơ quan nhà nước, chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, bảo đảm sự giám sát lẫn nhau, giảm thiểu khả năng vi phạm pháp luật từ phía các thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, thành phần Tổ bầu cử, bên cạnh đại diện của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đoàn thể còn có đại diện của cử tri địa phương<sup>5</sup>. Đây là một biện pháp nhằm tăng cường dân chủ trong hoạt động bỏ phiếu, kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử.

**Hai là**, việc phân chia đơn vị bầu cử cần bảo đảm nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Theo đó, số lượng dân cư giữa các đơn vị bầu cử (có cùng số lượng đại biểu được bầu) phải tương đương nhau. Việc xác định khu vực bỏ phiếu cần phù hợp với tiêu chí thuận tiện, khách quan. Khu vực bỏ phiếu phải được thiết lập dựa trên địa giới hành chính và mật độ dân cư sao cho cử tri dễ dàng di chuyển, tiếp cận (đặc biệt là người già, người khuyết tật). Trong cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI, cả nước có 182 đơn vị bầu cử với số đại biểu được bầu là 500<sup>6</sup>. Việc phân chia đơn vị bầu cử, phân bổ số ứng cử viên cho từng đơn vị bầu cử được tính toán trên cơ sở nguyên tắc bầu cử bình đẳng, bảo đảm giữa các đơn vị bầu cử trên phạm vi cả nước tỷ lệ số dân trên một đại biểu được bầu chênh lệch không quá 50 nghìn người (dưới 10%)<sup>7</sup>.

**Thứ hai**, giai đoạn lập danh sách cử tri.

Giai đoạn lập danh sách cử tri đóng vai trò quan trọng nhất. Việc lập danh sách cử tri tạo cơ sở pháp lý xác định chính xác số lượng, thông tin công dân ở địa phương có quyền bỏ phiếu. Việc lập danh sách cử tri cần bảo đảm

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 25 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>6</sup> Nghị quyết số 85/NQ-HĐBCQG ngày 15/12/2025 của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

<sup>7</sup> Nghị quyết số 85/NQ-HĐBCQG ngày 15/12/2025 của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

nguyên tắc bầu cử phổ thông và nguyên tắc bầu cử bình đẳng. Để bảo đảm dân chủ trong giai đoạn lập danh sách cử tri, pháp luật về bầu cử quy định các biện pháp sau đây:

*Một là*, lập danh sách cử tri và công khai danh sách cử tri. Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường lập. Công dân đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày bầu cử được công bố có quyền bầu cử<sup>8</sup> và mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú<sup>9</sup>. Cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để UBND cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương để đăng ký ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mới đến. Hiện nay, hầu hết các xã, phường (3.320 đơn vị) đã ứng dụng phần mềm quản lý cử tri kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”.

Danh sách cử tri sau khi được UBND xã, phường lập phải được niêm yết công khai chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử<sup>10</sup>. Yêu cầu niêm yết công khai danh sách cử tri để người dân trực tiếp theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân và hộ gia đình, từ đó khẳng định quyền dân chủ và trách nhiệm chính trị của mình. Việc niêm yết giúp cử tri kịp thời phát hiện các sai sót về thông tin cá nhân (họ tên, ngày sinh, địa chỉ) hoặc các trường hợp thiếu sót, trùng lặp để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung.

Danh sách cử tri được niêm yết tại các địa điểm công cộng (trụ sở UBND, nhà văn hóa...) giúp quá trình tổ chức bầu cử diễn ra

dưới sự giám sát của nhân dân, góp phần bảo đảm tính dân chủ của cuộc bầu cử.

*Hai là*, khiếu nại, giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, công dân kiểm tra danh sách cử tri phát hiện sai sót (thiếu tên, thừa tên, hoặc thông tin cá nhân bị sai) có quyền khiếu nại về danh sách cử tri tới cơ quan đã lập danh sách cử tri đó (UBND xã, phường)<sup>11</sup>. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách phải giải quyết và thông báo kết quả cho người khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết hoặc quá thời hạn mà chưa được giải quyết, họ có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực nơi có cơ quan lập danh sách cử tri. Như vậy, pháp luật về bầu cử đã dự liệu hai phương thức (hành chính, tư pháp) để giải quyết những sai sót có thể xảy ra trong giai đoạn lập danh sách cử tri. Điều này góp phần bảo đảm nguyên tắc bầu cử phổ thông, bảo vệ quyền hiến định của công dân.

*Thứ ba*, giai đoạn lập danh sách người ứng cử ĐBQH.

Trong giai đoạn lập danh sách người ứng cử ĐBQH, tính dân chủ của cuộc bầu cử được bảo đảm thông qua một loạt biện pháp chặt chẽ, dân chủ, có sự giám sát nhằm chọn ra những ứng cử viên có đủ phẩm chất và năng lực để cử tri lựa chọn bầu ĐBQH. Các biện pháp cụ thể bao gồm:

*Một là*, quy trình hiệp thương ba vòng. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, danh sách ứng cử viên ĐBQH được lập theo quy trình 5 bước với 3 vòng hiệp thương: Hiệp thương

<sup>8</sup>) Điều 2 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>9</sup>) Khoản 2 Điều 29 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>10</sup>) Điều 32 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>11</sup>) Điều 33 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

lần 1: Thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của các cơ quan, tổ chức; Hiệp thương lần 2: Lập danh sách sơ bộ những người ứng cử và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú; Hiệp thương lần 3: Lựa chọn, lập danh sách chính thức những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBQH<sup>12</sup>. Quy trình 5 bước với 3 vòng hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì góp phần bảo đảm tính công bằng, khách quan, minh bạch trong việc lập danh sách ứng cử viên ĐBQH.

*Hai là*, bảo đảm quyền tự ứng cử của công dân. Pháp luật về bầu cử của nước ta, ngoài quy định về điều kiện độ tuổi và điều kiện về tiêu chuẩn năng lực đạo đức, không đặt ra bất cứ hạn chế đối với quyền tự ứng cử của công dân. Các điều kiện về độ tuổi và điều kiện về tiêu chuẩn năng lực đạo đức được áp dụng chung cho người tự ứng cử và người được cơ quan, tổ chức giới thiệu ứng cử mà không có rào cản riêng biệt nào<sup>13</sup>. Tại các Hội nghị hiệp thương, danh sách người tự ứng cử được đưa ra thảo luận cùng với danh sách những người được cơ quan, tổ chức giới thiệu. Pháp luật nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử đối với người tự ứng cử. Bên cạnh đó, người tự ứng cử cũng được tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác giống như mọi ứng cử viên khác. Quy định này tạo cơ hội để cho người tự ứng cử khẳng định uy tín thực tế của mình.

*Ba là*, niêm yết công khai danh sách người ứng cử ĐBQH<sup>14</sup>. Niêm yết công khai danh sách người ứng cử ĐBQH không chỉ là thủ tục hành chính mà còn nhằm bảo đảm tính minh bạch, dân chủ trong bầu cử, tạo điều kiện để cử tri nắm bắt đầy đủ thông tin, nghiên cứu và lựa chọn ứng cử viên xứng đáng bầu làm ĐBQH. Bên cạnh đó, việc

niêm yết công khai danh sách ứng cử viên ĐBQH còn bảo đảm thực hiện quyền giám sát của Nhân dân. Khi danh sách ứng cử viên ĐBQH được công khai, mọi người dân đều có quyền và cơ hội để giám sát. Điều này giúp cử tri phát hiện những thông tin chưa chính xác về người ứng cử hoặc phản ánh các vấn đề về đạo đức, lối sống hoặc những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người ứng cử (nếu có) nhằm bảo đảm những người có tên trong danh sách ứng cử đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và uy tín. Bên cạnh đó, nếu cử tri phát hiện sai sót hoặc có những nội dung không đồng ý về người ứng cử, họ có quyền khiếu nại, tố cáo với tổ chức phụ trách bầu cử các cấp. Điều này giúp cơ quan chức năng có thời gian để xác minh, trả lời và điều chỉnh danh sách trước ngày bầu cử chính thức.

*Thứ tư*, giai đoạn vận động bầu cử.

Vận động bầu cử là một giai đoạn quan trọng khác của tiến trình bầu cử. Thông qua vận động bầu cử, cử tri có thông tin chân thực về các ứng cử viên để lựa chọn bầu cho ứng cử viên xứng đáng nhất làm ĐBQH. Bên cạnh đó, hoạt động vận động bầu cử còn tạo thói quen ứng xử dân chủ và thu hút đông đảo cử tri tham gia hoạt động chính trị, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và nhận thức chính trị cho cử tri. Pháp luật về bầu cử quy định các biện pháp bảo đảm dân chủ trong hoạt động vận động bầu cử bao gồm:

*Một là*, bình đẳng và công khai, tiếp xúc cử tri rộng rãi. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, mọi ứng cử viên đều được tạo điều kiện như nhau trong việc gặp gỡ, tiếp xúc cử tri và sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để trình bày chương trình hành động. Hội nghị tiếp xúc cử tri do Ban thường trực

<sup>12)</sup> Từ Điều 38 đến Điều 49 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>13)</sup> Điều 35, 36, 37 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>14)</sup> Điều 59, 60, 61 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức<sup>15</sup>. Các ứng cử viên ĐBQH được trao cơ hội như nhau báo cáo với cử tri về chương trình hành động của mình nếu được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND; trao đổi dân chủ, thẳng thắn và cởi mở với cử tri về những vấn đề cùng quan tâm.

Người ứng cử ĐBQH có quyền được trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm ĐBQH khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương nơi mình ứng cử và trên trang thông tin điện tử về bầu cử ĐBQH của Hội đồng bầu cử quốc gia<sup>16</sup>.

*Hai là*, kinh phí tổ chức vận động bầu cử do ngân sách nhà nước chi trả. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, kinh phí tổ chức bầu cử (bao gồm cả kinh phí phục vụ việc vận động bầu cử của các ứng cử viên) do ngân sách nhà nước bảo đảm<sup>17</sup>. Quy định này nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa các ứng cử viên về cơ hội tiếp xúc với cử tri để thể hiện chương trình hành động của mình. Bảo đảm cho những người có đủ đức, đủ tài nhưng không có ưu thế về tài chính vẫn có cơ hội công bằng như nhau vận động bầu cử.

*Thứ năm*, giai đoạn bỏ phiếu, kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử.

Giai đoạn bỏ phiếu, kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử là giai đoạn then chốt, trực tiếp quyết định thành công của cuộc bầu cử. Hoạt động cử tri bỏ phiếu để lựa chọn đại biểu mà không bị tác động từ bên ngoài cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân. Kết quả của giai đoạn này quyết định tính chính danh và tính hợp pháp của bộ máy nhà nước trong nhiệm kỳ mới. Các biện pháp bảo đảm

dân chủ trong giai đoạn này được pháp luật về bầu cử xác lập bao gồm:

*Một là*, nguyên tắc và trình tự bỏ phiếu. Để bảo đảm tuân thủ đầy đủ nguyên tắc bỏ phiếu kín, pháp luật về bầu cử đề ra những nguyên tắc và trình tự bỏ phiếu<sup>18</sup>. Theo đó, mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu; cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay, trừ trường hợp pháp luật quy định; cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri; khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử; việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày; việc bỏ phiếu phải được tiến hành liên tục...

Những quy định trên đây nhằm bảo đảm cho tính khách quan và tự do ý chí của cử tri, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng giữa các cử tri và giữa các ứng cử viên. Từ đó, tính chính danh và hợp pháp của cuộc bầu cử được bảo đảm, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, góp phần phòng, chống gian lận, sai sót trong bầu cử.

*Hai là*, thủ tục kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử. Trong quy trình bầu cử, giai đoạn kiểm phiếu và xác định kết quả không chỉ là hoạt động thống kê các số liệu sau cuộc bỏ phiếu, mà còn là chốt chặn cuối cùng để “biến” ý chí của người dân thành QLNN. Thủ tục này giúp chuyên hóa các lá phiếu riêng lẻ thành kết quả chính trị chính thức, xác định chính xác ứng cử viên nào được Nhân dân tín nhiệm trở thành ĐBQH hoặc bảo đảm bộ máy nhà nước được hình thành đúng theo nguyện vọng của cử tri. Theo quy định của pháp luật về bầu cử, việc

<sup>15</sup> Điều 66 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>16</sup> Điều 67 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>17</sup> Điều 6 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>18</sup> Điều 69, 70, 71, 72 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

## SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến và phải mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu; người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu; các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu<sup>19</sup>. Quy trình kiểm phiếu dân chủ và chặt chẽ trên đây giúp ngăn chặn các hành vi như thêm phiếu giả, bớt phiếu thật, hoặc làm sai lệch con số trong quá trình tổng hợp, bảo đảm tính hợp pháp của kết quả bầu cử.

**Thứ sáu**, hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đóng vai trò then chốt trong cuộc bầu cử ĐBQH. Kiểm tra, giám sát, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo chính là những biện pháp bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra đúng pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai.

Hoạt động kiểm tra, giám sát chặt chẽ giúp phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra công bằng, dân chủ đúng pháp luật. Hoạt động xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời giúp giải quyết các mâu thuẫn, vướng mắc, ngăn chặn tình trạng khiếu nại kéo dài hoặc vượt cấp trước ngày bầu cử. Điều này góp phần bảo vệ quyền bầu cử của công dân, bảo đảm ổn định an ninh trật tự và chính trị và sự toàn vẹn của cuộc bầu cử ĐBQH.

### 3. Một số kiến nghị

Ngày 14/02/2026, Hội đồng Bầu cử quốc gia đã thông qua Nghị quyết công bố danh

sách chính thức của 864 ứng cử viên ĐBQH khóa XVI tại 182 đơn vị bầu cử<sup>20</sup>. Để bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra vào ngày 15/3/2026 đạt được kết quả tốt đẹp, thể hiện đúng ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, các tác giả cho rằng, cần tiếp tục thực hiện những giải pháp sau đây:

**Một là**, tăng cường đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, cụ thể: Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc và Tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực HĐND xã, phường để thống nhất số lượng, thời gian, và địa điểm hội nghị tiếp xúc cử tri cho các ứng cử viên ĐBQH, bảo đảm tiếp xúc rộng rãi; đổi mới nội dung tiếp xúc cử tri theo hướng báo cáo của ứng cử viên cần ngắn gọn, súc tích, tập trung vào vấn đề nóng ở địa phương, tránh hình thức, nói quá nhiều, hạn chế đọc tài liệu, nên diễn đạt trực tiếp; đa dạng hóa thành phần tham dự hội nghị tiếp xúc cử tri theo hướng mời các thành phần cử tri khác nhau, bảo đảm số lượng đại diện rộng rãi ở xã, phường; áp dụng linh hoạt các hình thức tiếp xúc cử tri, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, hoặc tiếp xúc theo chuyên đề để tăng tính thiết thực.

**Hai là**, tổ chức khu vực bỏ phiếu khoa học và minh bạch. Ở mỗi khu vực bỏ phiếu cần sắp xếp theo quy trình một chiều: Lối đi vào -> Nhận phiếu -> Viết phiếu -> Bỏ phiếu -> Đóng dấu xác nhận -> Lối ra. Khu vực viết phiếu cần thiết kế thành các phòng kín riêng biệt có vách ngăn. Mỗi phòng viết phiếu phải có sẵn bút, danh sách ứng cử viên để cử tri tra cứu lần cuối trước bỏ phiếu. Khu vực đặt hòm phiếu phải được bố trí ở vị trí trung tâm, thông thoáng để mọi người đều có thể quan sát thấy quá trình bỏ phiếu nhưng không nhìn thấy nội dung bên trong lá phiếu.

<sup>19</sup> Điều 73 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>20</sup> Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

**Ba là**, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho thành viên Tổ bầu cử. Cần tổ chức cho thành viên của Tổ bầu cử các buổi tập huấn chuyên sâu về:

- Quy trình thực hành bầu cử. Thành viên Tổ bầu cử cần được “cầm tay chỉ việc” qua các tình huống thực tế về phân loại phiếu bầu (kỹ năng nhận diện phiếu hợp lệ và không hợp lệ để tránh tranh cãi khi kiểm phiếu); kỹ thuật niêm phong (cách niêm phong hòm phiếu, quản lý phiếu dự phòng và lập biên bản kết quả bầu cử theo đúng biểu mẫu); sử dụng hòm phiếu phụ (quy trình mang hòm phiếu đến tận nhà cho người già yếu, người đang bị cách ly phải bảo đảm tính khách quan và có người chứng kiến).

- Xử lý tình huống phát sinh. Thành viên Tổ bầu cử cần được bồi dưỡng kỹ năng giải quyết khiếu nại tại chỗ (cách xử lý khi cử tri thắc mắc về sai sót thông tin trong danh sách hoặc khiếu nại về hành vi vi phạm nội quy phòng bỏ phiếu); kỹ năng ngăn chặn “bầu hộ, bầu thay” (kỹ năng nhắc nhở khéo léo nhưng kiên quyết khi thấy cử tri có ý định ký thay hoặc bỏ phiếu hộ người thân). Kỹ năng hướng dẫn cử tri (cách giải thích ngắn gọn, trung lập về quy chế bỏ phiếu mà không gây ảnh hưởng đến sự lựa chọn của cử tri).

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý. Thành viên của Tổ bầu cử cũng cần được tập huấn cách nhập dữ liệu vào phần mềm để bảo đảm số liệu chính xác tuyệt đối và truyền báo cáo nhanh về tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên. Sử dụng các thiết bị quét mã (nếu có) để đối chiếu thẻ cử tri nhanh chóng, tránh nhầm lẫn.

**Bốn là**, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về bầu cử cho cử tri. Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, vận động truyền thống, cần ứng dụng mạnh mẽ nền tảng số và mạng xã hội vào hoạt động tuyên truyền pháp luật về

bầu cử. Tổ chức đa dạng các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật bầu cử và xây dựng chuyên trang bầu cử trên cổng thông tin điện tử của các địa phương. Sử dụng mạng xã hội để đăng tải các video ngắn, đồ họa thông tin (infographic) về quy trình bầu cử và tiêu chuẩn đại biểu. Cung cấp thông tin cử tri và địa điểm bỏ phiếu qua các ứng dụng công dân số để người dân dễ dàng tra cứu.

Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về bầu cử, cần tăng cường công tác đấu tranh phản bác thông tin sai lệch. Chủ động cung cấp thông tin chính thống để kịp thời định hướng dư luận. Tăng cường giám sát không gian mạng để phát hiện và xử lý các thông tin xuyên tạc, chống phá cuộc bầu cử.

**Năm là**, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong ngày bầu cử. Trong ngày bầu cử, công tác kiểm tra, giám sát cần được thực hiện xuyên suốt từ khi mở hòm phiếu cho đến khi kết thúc kiểm phiếu nhằm bảo đảm tính công bằng và đúng luật. Các hoạt động chính bao gồm: kiểm tra trước giờ bỏ phiếu (kiểm tra hòm phiếu bảo đảm hòm phiếu rỗng, sạch sẽ trước khi dán giấy niêm phong hoặc kẹp chì; kiểm tra tài liệu phiếu bầu, danh sách cử tri, các điều kiện về cơ sở vật chất...); giám sát trong quá trình bỏ phiếu (giám sát việc đối chiếu thẻ cử tri, bảo đảm mỗi người chỉ nhận một bộ phiếu bầu, tự tay bỏ phiếu vào hòm; giám sát khu vực viết phiếu để bảo đảm không có người thứ hai đứng cạnh hoặc can thiệp vào quyết định của cử tri; giám sát quy trình đưa hòm phiếu phụ đến chỗ ở của cử tri để bảo đảm minh bạch); giám sát khi kết thúc và kiểm phiếu (chứng kiến kiểm phiếu; giám sát việc phân loại phiếu bầu (hợp lệ, không hợp lệ); (kiểm tra tính chính xác của số liệu trong biên bản kết quả bầu cử trước khi niêm yết công khai tại địa điểm bỏ phiếu)■